

Số: **46** /2022/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày **28** tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp cung cấp thông tin, quản lý, khai thác, sử dụng
Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng
11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi
phạm hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2016 của
Chính phủ quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2016/TT-BTP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ
trưởng Bộ Tư pháp quy định quy trình cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin
và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế phối hợp cung cấp thông tin, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Điện Biên".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục QLXLVPHC và TDTHPL - Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Báo Điện Biên Phủ;
- Trung tâm tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



QUY CHẾ

**Phối hợp cung cấp thông tin, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu
về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 26 /2022/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, mục đích, nội dung, trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Điện Biên (sau đây viết tắt là *Cơ sở dữ liệu*).

Thông tin trong Cơ sở dữ liệu là thông tin về Quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính (sau đây viết tắt là *Nghị định số 20/2016/NĐ-CP*).

Các nội dung khác không quy định tại Quy chế này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan chủ quản Cơ sở dữ liệu là Sở Tư pháp.

b) Cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thuộc các cơ quan được cấp tài khoản để cung cấp thông tin, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu.

c) Bộ phận, người được cơ quan có thẩm quyền quy định tại điểm b khoản này phân công thực hiện việc tiếp nhận, cập nhật thông tin về xử phạt vi phạm hành chính vào Cơ sở dữ liệu (sau đây viết tắt là *Bộ phận tiếp nhận, cập nhật thông tin*).

d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc cung cấp thông tin, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Điện Biên là tập hợp các dữ liệu về xử phạt vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Điện Biên được xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng thông qua phương tiện điện tử nhằm phục vụ công tác quản lý Nhà nước về thi hành pháp luật xử phạt vi phạm hành chính và đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật.

2. Cơ quan chủ quản Cơ sở dữ liệu là cơ quan được giao chủ trì trong việc xây dựng, quản lý, hướng dẫn, sử dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Công nghệ thông tin và các văn bản có liên quan.

2. Việc phối hợp đảm bảo chặt chẽ, kịp thời, thống nhất, chính xác, toàn diện các thông tin, dữ liệu của từng cấp, từng ngành, từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng Cơ sở dữ liệu.

3. Phân định rõ quyền hạn, trách nhiệm theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, người có thẩm quyền.

4. Khai thác, sử dụng đúng mục đích, bảo đảm bí mật thông tin của các cơ quan, tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính và của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

5. Quản lý chặt chẽ, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

6. Việc cập nhật và cung cấp thông tin từ Cơ sở dữ liệu phải đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

7. Việc cập nhật, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu thông qua phương tiện điện tử phải được thực hiện bằng tài khoản truy nhập do Sở Tư pháp cấp.

Điều 4. Mục đích của hoạt động phối hợp

1. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước, phổ biến giáo dục pháp luật, nghiên cứu, áp dụng và thi hành pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Xác định và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc cung cấp thông tin, quản lý, khai thác, sử dụng, cập nhật, điều chỉnh thông tin vào Cơ sở dữ liệu, đảm bảo kịp thời, chính xác.

3. Nâng cao hiệu quả thi hành của các quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã ban hành; tăng cường tính công khai, minh bạch của hoạt động xử phạt vi phạm hành chính của các cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt.

Điều 5. Những hành vi bị nghiêm cấm

Trong quá trình cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin và khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan không được thực hiện các hành vi quy định tại Điều 6 Nghị định số 20/2016/NĐ-CP và Điều 4 Thông tư số 13/2016/TT-BTP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tư pháp quy

định quy trình cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý phạm hành chính (sau đây viết tắt là Thông tư số 13/2016/TT-BTP).

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 6. Phối hợp trong việc cập nhật thông tin về xử phạt vi phạm hành chính vào Cơ sở dữ liệu

1. Bộ phận tiếp nhận, cập nhật thông tin có trách nhiệm cập nhật thông tin của các quyết định xử phạt vi phạm hành chính vào Cơ sở dữ liệu.

2. Bộ phận tiếp nhận, cập nhật thông tin trong quá trình cập nhật nếu phát hiện có thông tin về xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều này của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nhưng chưa được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu thì có trách nhiệm gửi thông tin về cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính để tổ chức thực hiện cập nhật vào Cơ sở dữ liệu theo thẩm quyền.

3. Sau khi nhận được thông báo, cơ quan, người có thẩm quyền phải chỉ đạo Bộ phận tiếp nhận, cập nhật thông tin của cơ quan thực hiện đối chiếu thông tin; trường hợp thông tin chính xác thì thực hiện cập nhật ngay vào Cơ sở dữ liệu và gửi văn bản thông báo về cơ quan, tổ chức đã gửi thông tin để xác nhận việc hoàn thành; trường hợp thông tin không chính xác thì gửi văn bản thông báo cho cơ quan, tổ chức đã gửi thông tin (nêu rõ lý do).

4. Việc cập nhật nội dung thông tin mới vào Cơ sở dữ liệu được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 20/2016/NĐ-CP và khoản 1 Điều 5 Thông tư số 13/2016/TT-BTP.

Điều 7. Phối hợp cung cấp, đính chính, bổ sung, hiệu chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 1 Quy chế này yêu cầu cung cấp, đính chính, bổ sung, hiệu chỉnh thông tin vào Cơ sở dữ liệu khi phát hiện thông tin thiếu nội dung hoặc có mâu thuẫn, không thống nhất trong các trường hợp sau:

a) Trong quá trình cơ quan, tổ chức, cá nhân được cấp tài khoản thực hiện nhập mới các thông tin của cùng đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính.

b) Thông tin từ nguồn được trích xuất từ Cơ sở dữ liệu của các ngành, đơn vị liên kết, tích hợp.

c) Khi các cơ quan, tổ chức, cá nhân có yêu cầu cung cấp thông tin tại Sở Tư pháp theo quy định của pháp luật.

d) Trong quá trình khai thác, sử dụng, kiểm tra Cơ sở dữ liệu của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung phối hợp:

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 1 Quy chế này ngay sau khi phát hiện thông tin của cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính trong Cơ sở dữ liệu không thống nhất, có sai sót, nhầm lẫn hoặc còn thiếu thì gửi thông tin yêu cầu Bộ phận tiếp nhận, cập nhật thông tin về xử lý vi phạm hành chính quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Quy chế này để thực hiện xác minh thông tin trong Cơ sở dữ liệu.

b) Trường hợp phát hiện thông tin từ nguồn khác so với tài liệu trong Cơ sở dữ liệu được Bộ phận tiếp nhận, cập nhật thông tin cập nhật có sai sót, nhầm lẫn hoặc còn thiếu thì cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Quy chế này gửi thông tin đề nghị phối hợp xác minh tới Bộ phận tiếp nhận, cập nhật thông tin đã thực hiện cập nhật vào Cơ sở dữ liệu của ngành, đơn vị hoặc cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản để xác minh thông tin.

c) Sau khi nhận được thông tin yêu cầu, đề nghị phối hợp xác minh, Bộ phận tiếp nhận, cập nhật thông tin tiến hành kiểm tra, đối chiếu. Trường hợp thông tin cần đính chính, bổ sung, hiệu chỉnh thì cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Quy chế này phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện đính chính, bổ sung, hiệu chỉnh vào Cơ sở dữ liệu theo quy định, đồng thời gửi văn bản nêu rõ kết quả xác minh tới cơ quan, tổ chức, cá nhân đã yêu cầu, đề nghị và gửi 01 bản về Sở Tư pháp để đối chiếu, kiểm tra các thông tin có liên quan.

d) Việc đính chính, bổ sung, hiệu chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 20/2016/NĐ-CP và Chương III Thông tư số 13/2016/TT-BTP.

Điều 8. Phối hợp về khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu

1. Các hình thức phối hợp khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính, bao gồm:

a) Kết nối qua mạng máy tính với Cơ sở dữ liệu;

b) Tra cứu thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp và các cơ quan được cấp tài khoản hoặc liên kết.

c) Khi có văn bản yêu cầu.

2. Các cơ quan, tổ chức phối hợp khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu bao gồm:

a) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 1 Quy chế này;

b) Các cơ quan quyền lực Nhà nước tại địa phương thực hiện chức năng giám sát công tác xử lý vi phạm hành chính có quyền yêu cầu và được cung cấp thông tin để phục vụ hoạt động giám sát theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính có đơn yêu cầu.

3. Nội dung phối hợp giữa cơ quan chủ quản Cơ sở dữ liệu và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan:

a) Phối hợp trong việc cung cấp thông tin bằng văn bản: Các cơ quan quyền lực Nhà nước thực hiện chức năng giám sát công tác xử lý vi phạm hành chính; cơ quan, tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính gửi văn bản nêu rõ lý do, phạm vi, mục đích, nội dung thông tin cần được cung cấp và hình thức cung cấp thông tin tới cơ quan chủ quản Cơ sở dữ liệu để đề nghị cung cấp thông tin có liên quan trong Cơ sở dữ liệu.

b) Phối hợp trong việc kết nối, tích hợp dữ liệu, truy nhập thông tin trong Cơ sở dữ liệu: Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu trên địa bàn tỉnh ngoài các cơ quan quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 1 Quy chế này nếu có yêu cầu kết nối, tích hợp thì gửi văn bản đề nghị tới cơ quan chủ quản Cơ sở dữ liệu để thực hiện kết nối, tích hợp dữ liệu, truy nhập thông tin trong Cơ sở dữ liệu.

c) Phối hợp khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu qua tra cứu thông tin trực tuyến: Cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu gửi văn bản xác định rõ nội dung tới cơ quan chủ quản Cơ sở dữ liệu để đề nghị được truy nhập, tra cứu thông tin trực tuyến về xử phạt vi phạm hành chính trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp.

d) Trình tự, cách thức phối hợp thực hiện theo quy định tại Mục 2, Chương II Nghị định số 20/2016/NĐ-CP và các Điều 15, 16, 17, 18 Thông tư số 13/2016/TT-BTP.

Điều 9. Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra Cơ sở dữ liệu

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan thanh tra, kiểm tra việc thực hiện cung cấp, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu.

2. Các cơ quan quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Quy chế này có trách nhiệm cung cấp tài liệu có liên quan theo yêu cầu của Đoàn thanh tra, kiểm tra.

Điều 10. Chi phí tiếp cận thông tin

Cơ quan, tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính phải chi trả chi phí thực tế để in, sao, chụp, gửi thông tin khi yêu cầu cung cấp thông tin bằng văn bản liên quan đến cơ quan, tổ chức, cá nhân mình từ Cơ sở dữ liệu theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 13/2016/TT-BTP.

Điều 11. Phối hợp trong công tác báo cáo tình hình cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính

1. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất, các cơ quan quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Quy chế này báo cáo tình hình cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin và khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu lồng ghép trong báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương mình theo quy định.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp tình hình cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin và khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu trên địa bàn tỉnh lồng ghép trong báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Chương III

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Là cơ quan chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Cơ sở dữ liệu đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật Cơ sở dữ liệu, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật công nghệ thông tin, an toàn, an ninh thông tin và định mức kinh tế - kỹ thuật, tập trung, thống nhất, dùng chung trên địa bàn tỉnh; thiết kế cấu trúc của Cơ sở dữ liệu được bảo đảm việc mở rộng và phát triển.

2. Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân, địa phương thống nhất quy trình cung cấp, tiếp nhận, cập nhật các thông tin, dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính để tích hợp, cập nhật bổ sung vào Cơ sở dữ liệu.

3. Bảo đảm an toàn tài khoản quản trị Cơ sở dữ liệu được cấp.

4. Là cơ quan chủ quản, quản lý Cơ sở dữ liệu các thông tin, dữ liệu về xử phạt vi phạm hành chính do Sở Tư pháp lưu trữ, xử lý, được cung cấp cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin theo quy định của pháp luật.

5. Có trách nhiệm cập nhật, hướng dẫn liên thông vào Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính quốc gia do Bộ Tư pháp quản lý.

6. Khi các thông tin, dữ liệu do các cơ quan được cấp tài khoản báo cáo, cung cấp không thống nhất, mâu thuẫn, cần kiểm tra, đối chiếu thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị thì Sở Tư pháp có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị kiểm tra, thống nhất về thông tin, dữ liệu để đưa vào Cơ sở dữ liệu.

7. Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin từ Cơ sở dữ liệu khi cơ quan, tổ chức, cá nhân có yêu cầu bằng văn bản.

8. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức của các cơ quan quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 1 Quy chế này về kỹ năng thực hiện việc cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin kỹ năng khai thác, sử dụng; kỹ năng kết nối, tích hợp Cơ sở dữ liệu.

Điều 13. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị được cấp tài khoản

1. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã được cấp tài khoản có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo tổ chức việc cập nhật thông tin và chịu trách nhiệm về độ chính xác, toàn vẹn của các thông tin, dữ liệu; bảo đảm kết nối an toàn, tích hợp dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính với Cơ sở dữ liệu do Sở Tư pháp xây dựng và quản lý.

b) Bố trí đầy đủ cơ sở vật chất, kinh phí, nhân lực đảm bảo cho việc phối hợp xây dựng, quản lý và duy trì Cơ sở dữ liệu.

c) Bảo đảm an toàn tài khoản sử dụng Cơ sở dữ liệu.

d) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, quản lý Cơ sở dữ liệu của ngành mình; giao trách nhiệm cho Bộ phận được cấp tài khoản quản lý, cập nhật thông tin, dữ liệu kịp thời, đúng quy định.

đ) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo, quản lý Cơ sở dữ liệu (các tài khoản được cấp) trên địa bàn thuộc địa phương mình quản lý. Phòng Tư pháp có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị cấp huyện, cấp xã được cấp tài khoản cập nhật, quản lý thông tin, dữ liệu đúng quy định và kịp thời.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm cập nhật các quyết định xử lý vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Các cơ quan quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Quy chế này có trách nhiệm cung cấp, cập nhật đầy đủ thông tin về xử lý vi phạm hành chính do cơ quan mình thực hiện đến hệ thống Cơ sở dữ liệu.

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc kết nối, tích hợp với Cơ sở dữ liệu do Sở Tư pháp chủ trì xây dựng

Đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã xây dựng phần mềm, cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính của ngành, đơn vị thực hiện phối hợp kết nối, tích hợp dữ liệu điện tử với Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính của tỉnh để khai thác thống nhất, toàn vẹn, đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước ở địa phương.

Điều 15. Trách nhiệm của Bộ phận tiếp nhận, cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu

1. Thực hiện đúng các quy định và hướng dẫn của pháp luật trong việc tiếp nhận và cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu.

2. Bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, kịp thời của thông tin do mình cập nhật; kịp thời đính chính, bổ sung, hiệu chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu theo quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Điều 16. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu

1. Tuân thủ các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, các văn bản có liên quan và Quy chế này trong việc khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu.

2. Quản lý nội dung thông tin được cung cấp từ Cơ sở dữ liệu theo đúng quy định của pháp luật; không được cung cấp thông tin từ Cơ sở dữ liệu cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khác, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Sử dụng thông tin từ Cơ sở dữ liệu đúng mục đích, phục vụ công tác quản lý Nhà nước về xử phạt vi phạm hành chính và đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật. Chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc sử dụng thông tin được cung cấp không đúng mục đích.

4. Thông báo kịp thời cho cơ quan chủ quản Cơ sở dữ liệu, cơ quan chịu trách nhiệm cập nhật thông tin về xử phạt vi phạm hành chính về những sai sót, nhầm lẫn về dữ liệu hoặc thiếu thông tin trong Cơ sở dữ liệu.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin tích hợp, liên kết và khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này và các quy định tại Nghị định số 20/2016/NĐ-CP, Thông tư số 13/2016/TT-BTP.

3. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Quy chế nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Tư pháp để được hướng dẫn thực hiện hoặc tổng hợp, báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.